VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN **TỐI CAO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1066/VKSTC - V12	*Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2021*
V/v giải đáp một số khó khăn, vướng mắc trong công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn KNTC trong HĐTP	

Kính gửi:
- Viện kiểm sát Quân sự trung ương;
- Các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao 1, 2, 3;
- VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Qua thực tiễn công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, thuộc trách nhiệm của ngành Kiểm sát nhân dân; VKSND tối cao đã hệ thống, nghiên cứu, giải đáp, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN

1. Trường hợp người đến khiếu nại, tố cáo là người không biết chữ và bị khiếm khuyết về thính giác thì phải giải quyết như thế nào? Có được từ chối tiếp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp công dân hay không? Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/9/2018, có quy định trường hợp trực tiếp đến khiếu nại và không thể tự viết đơn... Đề nghị có quy định cụ thể về trường hợp này?

Giải đáp: Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS) quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần"*. Theo đó, một người bị khiếm thính và không biết chữ không đương nhiên bị coi là mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi nếu không có quyết định của tòa án tuyên bố người này bị mất năng lực hành vi dân sự. Do vậy, trường hợp người khiếu nại, tố cáo bị khiếm thính và không biết chữ (không thể tự viết đơn) nếu không có quyết định của Tòa án tuyên bố người này bị mất năng lực hành vi dân sự, thì không được từ chối, mà phải tiếp công dân theo quy định trong từng lĩnh vực cụ thể. Ví dụ như tiếp công dân trong tố tụng hình sự, thực hiện khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNN ngày 05/9/2018 (Thông tư liên tịch 02/2018), quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

(BLTTHS) năm 2015 về khiếu nại, tố cáo với sự có mặt của người chứng kiến, biên bản phải có điểm chỉ của họ và chữ ký của người chứng kiến.

2. Việc ghi âm, ghi hình trong công tác tiếp công dân: Luật Tiếp công dân năm 2013 và Quy chế số 51[1] chưa quy định cụ thể về trường hợp quay phim, chụp ảnh, ghi âm trong công tác tiếp công dân và chế tài xử lý việc công dân cố tình quay phim, chụp ảnh, ghi âm?

Giải đáp: Hiện nay pháp luật chưa quy định về việc ghi âm, ghi hình trong công tác tiếp công dân, do đó khi công dân đề nghị được ghi âm, ghi hình hoặc tự ý ghi âm, ghi hình thì cán bộ tiếp công dân cần thực hiện linh hoạt, phù hợp thực tế. Cán bộ tiếp công dân có thể tham khảo kinh nghiệm xử lý sau đây:

Trường hợp người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có đề nghị được ghi âm, ghi hình bằng thiết bị của cá nhân họ hoặc họ tự ghi âm ghi hình trong quá trình tiếp dân thì người tiếp công dân yêu cầu người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ mục đích của việc ghi âm, ghi hình. Đồng thời giải thích đơn vị tiếp công dân đã có thiết bị ghi âm, ghi hình và việc sử dụng hình ảnh, âm thanh từ việc ghi âm, ghi hình không đúng pháp luật có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung giải thích và mục đích của việc ghi âm, ghi hình phải được ghi vào biên bản tiếp công dân.

Trường hợp tại nơi tiếp công dân đã gắn thiết bị ghi âm, ghi hình tự động thì người tiếp công dân kiểm tra thiết bị trước khi thực hiện việc tiếp công dân. Trường hợp tại nơi tiếp công dân không gắn thiết bị ghi âm, ghi hình tự động thì khi xét thấy cần thiết phải ghi âm, ghi hình việc tiếp công dân, người tiếp công dân báo cáo, đề nghị lãnh đạo đơn vị cử cán bộ hỗ trợ việc ghi âm, ghi hình trước khi thực hiện việc tiếp công dân.

Sản phẩm của ghi âm, ghi hình (băng, đĩa, file) phải được bảo quản, lưu trữ để phục vụ công tác khai thác, sử dụng khi cần thiết; không cung cấp sản phẩm ghi âm, ghi hình của đơn vị tiếp công dân cho công dân.

3. Đề nghị hướng dẫn về trường hợp công dân trực tiếp đến gửi đơn kèm tài liệu là dữ liệu điện tử như ghi âm, ghi hình... thì việc tiếp nhận được thực hiện như thế nào?

Giải đáp: Trường hợp công dân trực tiếp đến gửi đơn kèm tài liệu là dữ liệu điện tử như ghi âm, ghi hình thì người tiếp công dân thực hiện theo Điều 12 và Điều 20 Quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát nhân dân, đề nghị công dân mô tả chi tiết thông tin, chứng cứ đó để để mở dữ liệu kiểm tra, đối chiếu (nếu có phương tiện để kiểm tra) và viết Giấy biên nhận. Trường hợp không thể kiểm tra, đối chiếu do không đủ điều kiện về cơ sở, vật chất thì ghi rõ

---

[1] Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-VKSTC ngày 02/02/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao, viết tắt là Quy chế số 51)

theo trình bày của người gửi đơn là bản sao vào Giấy biên nhận, không kiểm tra tình trạng tài liệu.

4. *Việc từ chối tiếp công dân: Khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định cán bộ tiếp công dân có quyền từ chối tiếp trong trường hợp người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài. Thực tế có trường hợp đã có thông báo chấm dứt giải quyết, nhưng người khiếu nại, tố cáo vẫn liên tục đến khiếu nại mà cán bộ tiếp dân không thể từ chối việc tiếp. Vấn đề này cần có hướng dẫn cụ thể?*

Giải đáp: Pháp luật quy định cán bộ tiếp công dân có quyền từ chối tiếp công dân trong một số trường hợp cụ thể (Điều 9 Luật Tiếp công dân), nhưng chưa có quy định cấm công dân khiếu nại kéo dài. Do vậy, để xử lý trong trường hợp này cán bộ tiếp dân cần nắm rõ nội dung vụ việc bị khiếu nại, tố cáo, nhân thân của người khiếu nại, tố cáo; mục đích là đòi quyền lợi hay bị họ bị xúi giục, kích động để từ đó đưa ra phương án xử lý phù hợp trong từng tình huống cụ thể.

5. *Chưa có chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Ví dụ: Một số trường hợp người nộp đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gây mất trật tự trong buổi tiếp công dân nhưng vẫn chưa có quy định cụ thể nào xử lý.*

Giải đáp: Đối với những trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiếp công dân, tùy từng trường hợp cụ thể pháp luật đã quy định các hình thức xử lý. Tuy vậy, để đảm bảo thủ tục thì cán bộ tiếp công dân phải thực hiện đầy đủ theo Quy trình tiếp công dân trong ngành Kiểm sát nhân dân[2]. Trường hợp công dân gây rối trật tự tại nơi tiếp công dân, người tiếp công dân phối hợp với bảo vệ nơi tiếp công dân, Cảnh sát bảo vệ hoặc công an xã, phường thị trấn tại nơi tiếp công dân lập biên bản ghi nhận sự việc; báo cáo Viện trưởng cấp mình để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về trật tự công cộng theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình hoặc khởi tố hình sự nếu hành vi gây rối, chống đối của người đó cấu thành tội phạm.

6. *Điều 5 của Quy chế số 51 quy định nhiệm vụ của các đơn vị liên quan khi tiếp công dân. Khi các đơn vị này không thực hiện đúng theo nhiệm vụ được quy định trong Quy chế thì thực hiện như thế nào?*

Giải đáp: Trường hợp các đơn vị có liên quan không thực hiện việc phối hợp tiếp công dân theo đúng nhiệm vụ được quy định trong Quy chế số 51 thì đơn vị chuyên trách báo cáo lãnh đạo VKS phụ trách để có ý kiến chỉ đạo thực

---

[2] Ban hành kèm theo Quyết định số 249/QĐ-VKSTC ngày 09/7/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao

hiện nghiêm các quy định của Luật Tiếp công dân cũng như quy định của ngành Kiểm sát. Việc xử lý trách nhiệm trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ công vụ thuộc thẩm quyền của Viện trưởng VKS.

II. CÔNG TÁC PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN

1. Trường hợp công dân tiếp tục khiếu nại do quyết định giải quyết khiếu nại lần hai vẫn chưa giải quyết hết nội dung khiếu nại hoặc chưa đúng, thì khi nhận được loại đơn này phải xử lý thế nào?

Giải đáp: Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 là quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật, khi có đơn đề nghị xem xét lại thì từng trường hợp cần được phân loại xử lý như sau:

- Trường hợp công dân khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại do chưa giải quyết hết nội dung thì chuyển đơn đến VKSND có thẩm quyền đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đó để xem xét, giải quyết bổ sung nội dung còn thiếu;

- Nếu khiếu nại tiếp do quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật chưa đúng hoặc thuộc cả hai trường hợp (vừa chưa giải quyết hết nội dung khiếu nại vừa chưa đúng) thì VKS cấp trên căn cứ vào Điều 14 Quy chế số 51 để tiến hành kiểm tra lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật. Trình tự, thủ tục kiểm tra được thực hiện theo Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp *(ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-VKSTC ngày 03/12/2018 của Viện trưởng VKSND tối cao).*

2. Trường hợp người có đơn khiếu nại nhưng quá thời hiệu khiếu nại thì có được xem xét giải quyết theo trình tự như đơn đề nghị không? Ban hành công văn trả lời hay chỉ ban hành thông báo về việc không thụ lý đơn khiếu nại do hết thời hiệu?

Giải đáp: Theo quy định của khoản 6 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011, đơn khiếu nại khi hết thời hiệu là một trong các trường hợp không thụ lý giải quyết, trừ trường hợp có lý do chính đáng theo Điều 9 của Luật này. Khi đó, cơ quan tiếp nhận trả lại đơn khiếu nại và ban hành văn bản thông báo không thụ lý cho người khiếu nại và nêu lý do theo Điều 27 Luật này. Tuy nhiên, trong trường hợp nội dung đơn có vấn đề cần được xem xét, trả lời thì VKS xem xét và ban hành văn bản trả lời cho người khiếu nại.

Đối với trường hợp đã giải quyết khiếu nại lần đầu nhưng người khiếu nại gửi đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền quá thời hạn quy định nếu đáp ứng đủ điều kiện để kiểm tra theo Điều 14 Quy chế số 51 thì VKS có thẩm quyền tiến hành kiểm tra lại Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật theo Quy trình số 546.

3. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo khi cán bộ bị khiếu nại, tố cáo đã nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác hoặc đảm nhiệm vị trí cao hơn (khi ban hành quyết định tố tụng là cấp phó, nhưng đến khi có khiếu nại là cấp trưởng).

Giải đáp: Nội dung này đã được giải đáp tại Công văn số 355/VKSTC-V12 ngày 25/01/2019 của VKSND tối cao, vấn đề này đã được quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Tố cáo năm 2018, cụ thể như sau:

"Điều 12. Nguyên tắc xác định thẩm quyền

3. Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức xảy ra trong thời gian công tác trước đây nay đã chuyển sang cơ quan, tổ chức khác hoặc không còn là cán bộ, công chức, viên chức được xử lý như sau:

a) Trường hợp người bị tố cáo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà vẫn giữ chức vụ tương đương thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo phối hợp giải quyết;

b) Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác và giữ chức vụ cao hơn thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật phối hợp giải quyết.

Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác và là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật phối hợp giải quyết;

c) Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo phối hợp giải quyết;

d) Trường hợp người bị tố cáo không còn là cán bộ, công chức, viên chức thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp giải quyết."

Đối với khiếu nại, hiện tại pháp luật chưa có quy định cụ thể về thẩm quyền giải quyết trường hợp người bị khiếu nại đã về hưu hoặc chuyển công tác khác, nhưng có thể tham khảo quy định của Luật Tố cáo năm 2018 (nêu trên) để xác định thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với trường hợp này. Trường hợp người bị khiếu nại đảm nhiệm vị trí cao hơn (ví dụ khi ban hành quyết định tố tụng là Phó Viện trưởng, nhưng khi có khiếu nại quyết định tố tụng đó thì đã là Viện trưởng), theo quy định pháp luật, Viện trưởng vẫn có thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết

định tố tụng của Phó Viện trưởng. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khách quan thì loại đơn khiếu nại này nên chuyển đến VKS cấp trên trực tiếp để giải quyết.

***4.** Đề nghị hướng dẫn trình tự phân loại, xử lý, thời hạn giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu.*

Giải đáp: Vấn đề này đã được giải đáp tại Công văn số 355/VKSTC-V12 ngày 25/01/2019 như sau:

"Loại đơn này chưa được quy định cụ thể về thủ tục, thẩm quyền, thời hạn giải quyết trong các văn bản luật, trừ loại đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đã được quy định rõ trong các đạo luật tương ứng với mỗi lĩnh vực của hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, vấn đề này đã đề cập trong các đợt tập huấn trước, trên tinh thần: nếu những đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh, yêu cầu có liên quan đến quyết định, hành vi, chủ trương, chính sách, chức năng, nhiệm vụ của Ngành thì VKS có liên quan phải tiếp nhận, xem xét, giải quyết và được xác định là đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đó. Đối với việc giải quyết, cần có sự linh hoạt trong quá trình thực hiện, tùy thuộc vào tính chất của từng loại đơn, ưu tiên những loại đơn nhạy cảm (ví dụ: đơn bức xúc, kéo dài, vượt cấp, liên quan đến nhiệm vụ chính trị, có sự chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc được dư luận, báo chí quan tâm...), cụ thể:

- Về thẩm quyền giải quyết: nếu nội dung đơn liên quan trực tiếp đến hoạt động của VKS nào thì VKS đó xem xét, giải quyết; nếu thấy nội dung đơn phức tạp hoặc chưa rõ về thẩm quyền giải quyết thì báo cáo xin ý kiến VKS cấp trên hoặc cấp ủy cùng cấp.

- Về thủ tục giải quyết: nếu vụ việc đơn giản thì Viện trưởng VKS giao một đơn vị có nhiệm vụ tương ứng với nội dung đơn để tham mưu giải quyết; nếu vụ việc nhạy cảm, phức tạp thì có thể vận dụng quy trình trong thủ tục giải quyết khiếu nại hoặc tố cáo để giải quyết đảm bảo tính thận trọng, khách quan, có cơ sở vững chắc (việc vận dụng này là linh hoạt, không phải là bắt buộc và không bị giới hạn bởi luật).

- Về thời hạn giải quyết: tùy tính chất vụ việc mà Viện trưởng quyết định về tiến độ và thời gian giải quyết cho phù hợp".

***5.** Hoạt động phân loại, xử lý đơn ban đầu của Cơ quan điều tra có phải là hoạt động tư pháp hay không? Nếu có khiếu nại, tố cáo thì giải quyết theo quy định của văn bản pháp luật nào?*

Giải đáp: Hoạt động phân loại, xử lý đơn ban đầu của Cơ quan điều tra nhằm xác định là đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hay là tố giác, tin báo về tội phạm, khác với hoạt động phân loại tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định tại Điều 39 Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố *(ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao, viết tắt là Quy*

chế số 111). Theo đó, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thực hiện sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố và được xác định là hoạt động tư pháp.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 thì kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND được thực hiện từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, tức là từ khi Cơ quan điều tra xác định được đó là tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tiếp nhận theo quy định của BLTTHS. Do đó, hoạt động phân loại, xử lý đơn ban đầu của Cơ quan điều tra chưa thuộc phạm vi kiểm sát hoạt động tư pháp của VKS.

Trường hợp có khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động phân loại, xử lý đơn ban đầu của Cơ quan điều tra thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

***6.** Đề nghị hướng dẫn phân loại, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo kiểm sát viên tham gia xét xử vụ án hành chính*

Giải đáp: Theo quy định tại Điều 190 Luật TTHC năm 2015, tại phiên tòa sơ thẩm giải quyết vụ án hành chính, Kiểm sát viên có nhiệm vụ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án. Như vậy, hoạt động của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm là hoạt động tố tụng.

Nội dung phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của VKSND tối cao và TAND tối cao, quy định việc phối hợp giữa VKSND và TAND trong việc thi hành một số quy định của Luật tố tụng hành chính *(Thông tư liên tịch số 03)*. Cụ thể, Kiểm sát viên phân tích, đánh giá về nội dung quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đối chiếu quy định của pháp luật để phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật TTHC năm 2015, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên chỉ là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định việc giải quyết vụ án.

Để phân loại, xử lý đơn thì cần phải xác định việc Kiểm sát viên tham gia, phát biểu quan điểm tại phiên tòa có phải là đối tượng của khiếu nại, tố cáo hay không? Cần xem xét trong các trường hợp cụ thể sau đây:

- Nếu đơn khiếu nại, tố cáo Kiểm sát viên có hành vi vi phạm pháp luật tố tụng hành chính tại phiên tòa như không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc

không đúng quy định của Luật TTHC, quy chế nghiệp vụ của Ngành về kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính. Ví dụ: Thành phần Hội đồng xét xử hoặc người tham gia tố tụng không đúng theo quy định của pháp luật nhưng Kiểm sát viên vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án hoặc trong quá trình xét hỏi, Kiểm sát viên có lời nói xúc phạm người tham gia tố tụng… thì VKS thụ lý khiếu nại, tố cáo để giải quyết theo thẩm quyền; trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định tại Chương XXI Luật TTHC năm 2015;

- Nếu đơn có tiêu đề khiếu nại hoặc tố cáo nhưng thực chất là không đồng ý với nội dung ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án thì xác định không phải là đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hành chính, đây là loại đơn kiến nghị, phản ánh; VKS tiếp nhận xem xét và thông báo cho người gửi đơn biết (không thụ lý, giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo).

7. Đề nghị hướng dẫn phân loại, xử lý đơn khiếu nại thông báo không kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; khiếu nại kháng nghị của VKS có được thụ lý, giải quyết theo trình tự giải quyết khiếu nại trong hoạt động tư pháp không?

Giải đáp: VKS là cơ quan duy nhất tham gia tất cả các giai đoạn tố tụng; hoạt động tố tụng của những người tiến hành tố tụng thuộc VKS được thể hiện qua hành vi tố tụng và quyết định tố tụng. Tuy vậy, không phải tất cả các khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của VKS bị khiếu nại đều được xem xét giải quyết theo Chương khiếu nại, tố cáo.

- Đối với khiếu nại Thông báo không kháng nghị: Thực chất đây là loại đơn tiếp tục đề nghị kháng nghị. Do vậy, để giải quyết được nội dung, bản chất của loại việc này thì phải xem xét phân loại, giải quyết theo trình tự, thủ tục theo Quy trình tiếp nhận, phân loại, thụ lý, xử lý và giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm *(Ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-VKSTC ngày 20/5/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao, viết tắt là Quy trình số 201)*.

Nếu giải quyết theo Chương khiếu nại, tố cáo thì rất khó khăn vì thời hạn giải quyết chỉ có 15 ngày để rút hồ sơ nghiên cứu khẳng định đúng, sai.

- Đối với khiếu nại kháng nghị của VKS được phân loại, xử lý, giải quyết theo chương tương ứng (Phúc thẩm, Giám đốc thẩm, Tái thẩm) như sau:

+ Trường hợp việc khiếu nại là có căn cứ thì tùy thuộc giai đoạn tố tụng (Phúc thẩm, Giám đốc thẩm, Tái thẩm) và lĩnh vực đã kháng nghị (hình sự, dân sự, hành chính) người được phân công nghiên cứu, giải quyết đơn thuộc VKS đã kháng nghị căn cứ quy định tại Điều 342, Điều 381, Điều 403 BLTTHS; Điều 284, Điều 335, Điều 357 BLTTDS; Điều 218, Điều 265, 286 Luật TTHC (đây là các điều luật quy định tại chương tương ứng) để báo cáo, đề xuất với người có thẩm quyền kháng nghị của VKS cấp mình thay đổi, bổ sung hoặc rút kháng nghị; đồng thời, trả lời cho người khiếu nại biết.

+ Trường hợp việc khiếu nại không có căn cứ thì trả lời người khiếu nại biết, chờ kết quả giải quyết của Tòa án có thẩm quyền.

8. *Xử lý đơn phô tô khiếu nại, tố cáo Kiểm sát viên do các cơ quan khác chuyển đến, trường hợp có đơn tố cáo nặc danh, đơn không có chữ ký tên, hay đơn đề là tập thể khu phố để tố cáo những hành vi vi phạm làm ảnh hưởng công trình công cộng, lợi ích Nhà nước... kèm theo đơn họ cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh vụ việc.*

Giải đáp: Đơn tố cáo Kiểm sát viên hoặc công chức khác trong nội bộ ngành Kiểm sát được xác định là nguồn thông tin giúp cho việc quản lý cán bộ công chức trong hoạt động công vụ nói chung cũng như hoạt động tư pháp nói riêng.

- Đối với đơn do các cơ quan khác chuyển bản phô tô đến VKS. Về nguyên tắc, theo quy định của Luật Tố cáo, khi nhận được đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền thì cơ quan nhận đơn phải chuyển toàn bộ đơn và tài liệu gửi kèm cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Do vậy, khi nhận được đơn, nếu là đơn phô tô do cơ quan có thẩm quyền chuyển thì đề nghị cơ quan đã chuyển đơn chuyển lại đơn bản gốc để chuyển đến đơn vị có trách nhiệm tham mưu Viện trưởng giải quyết.

- Đối với đơn không hợp lệ (mạo danh, không có tên...) thì không giải quyết theo quy trình giải quyết tố cáo mà được chuyển đến đơn vị có thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ việc liên quan (nếu là tố cáo trong hoạt động tư pháp) hoặc đến đơn vị tham mưu Viện trưởng về công tác quản lý công chức để có thông tin phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra đối với công chức hoặc tổ chức cán bộ.

9. *Điều 37 Luật Tố cáo quy định việc tố cáo tiếp, giải quyết vụ việc tố cáo tiếp; nhưng quy định trong tố tụng hình sự, thi hành án hình sự, tố tụng dân sự, tố tụng hành chính, tố cáo chỉ giải quyết 01 lần, không quy định việc tố cáo tiếp. Nhưng trên thực tế, người tố cáo không đồng ý với kết quả giải quyết lần đầu có đơn tố cáo tiếp thì phải xử lý ra sao?*

Giải đáp: Phạm vi điều chỉnh của Luật Tố cáo là các quan hệ pháp luật về tố cáo và giải quyết tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý nhà nước (Điều 1 Luật Tố cáo). Còn phạm vi điều chỉnh của các đạo luật về tư pháp là tố cáo và giải quyết tố cáo trong hoạt động tư pháp của những người có chức danh tư pháp (Điều tra viên, KSV, Thẩm phán, Chấp hành viên...) các đạo luật về tư pháp không quy định việc giải quyết tố cáo tiếp. Do vậy, không xem xét giải quyết tố cáo đối với nội dung tố cáo đã được cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết mà người tố cáo không đưa ra chứng cứ mới. Trường hợp người tố cáo đưa ra chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ việc thì thẩm quyền giải quyết vẫn là cơ quan

người có thẩm quyền giải quyết đã giải quyết trước đó vì pháp luật không quy định cơ quan tư pháp cấp trên có thẩm quyền giải quyết tố cáo tiếp đối với văn bản giải quyết của cấp dưới (cần phân biệt thẩm quyền giải quyết và thẩm quyền kiểm tra việc giải quyết tố cáo).

Trong quá trình xem xét thụ lý giải quyết tố cáo trong hoạt động tư pháp cần chú ý chỉ thực hiện quy định về thủ tục giải quyết theo Luật tố cáo đối với trường hợp pháp luật về tư pháp chưa quy định thủ tục giải quyết tố cáo và có dẫn chiếu theo quy định của pháp luật về tố cáo. Ví dụ: Điều 513 BLTTDS quy định *"Thủ tục giải quyết tố cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo"*. Còn thẩm quyền giải quyết thì thực hiện theo quy định BLTTDS.

Những tố cáo đối với nhiệm vụ, công vụ của công chức thuộc các cơ quan tư pháp không liên quan đến hoạt động tư pháp thì được giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo.

10. *Về khiếu kiện kéo dài: Việc nhận thức, trình độ hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận công dân còn hạn chế; một số vụ việc mặc dù đã được VKS giải thích, giải quyết nhiều lần nhưng công dân vẫn cố tình khiếu nại vượt cấp, phản ánh không đúng sự thật, người khiếu nại, tố cáo không chấp hành các quyết định, kết luận giải quyết đúng quy định pháp luật của cơ quan có thẩm quyền, không đồng thuận với kết quả giải quyết mà tiếp tục gửi đơn đến nhiều nơi, gây áp lực với cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền; có thái độ không đúng mực, không tôn trọng cán bộ, công chức nhưng chưa có giải pháp để giải quyết vấn đề này?*

Giải đáp: Pháp luật chưa có quy định cấm công dân khiếu nại, tố cáo kéo dài, do vậy phải tùy vào từng trường hợp cụ thể để có xử lý phù hợp. Trường hợp, người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản nhưng vẫn tiếp tục gửi đơn thì cơ quan có thẩm quyền xếp lưu đơn.

11. *Trong thực tiễn, VKS tiếp nhận đơn của người khiếu nại, tố cáo và xử lý chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Sau đó, lại tiếp tục nhận được đơn từ các nguồn khác chuyển đến như (VKS cấp trên, cơ quan nhà nước khác...) thì những đơn được chuyển đến sau, VKS theo đúng quy định phải làm phiếu chuyển đơn và giấy báo tin gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Vì vậy, đề nghị hướng dẫn thêm nội dung: Đối với những đơn khiếu nại, tố cáo có nội dung tương tự những đơn VKS tiếp nhận, xử lý đơn thì có thể tiến hành lưu đơn để theo dõi. Khi có kết quả giải quyết thì thông báo kết quả đến cơ quan, tổ chức đã chuyển đơn.*

Giải đáp: Khi tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo không phải trong hoạt động tư pháp và thuộc thẩm quyết giải quyết của cơ quan khác, VKS chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền và thông báo cho cơ quan, cá nhân đã chuyển đơn biết

việc chuyển đơn (chỉ thực hiện một lần, nếu tiếp tục nhận đơn thì VKS lưu đơn). Việc thông báo kết quả giải quyết thuộc trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp đơn thuộc trách nhiệm giải quyết hoặc kiểm sát của Ngành thì VKS có thẩm quyền phải có trách nhiệm xử lý, giải quyết và thông báo, báo cáo kết quả nếu trường hợp phải thông báo, báo cáo.

***12.** Đương sự không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Viện trưởng VKS cấp tỉnh đối với hành vi tố tụng của KSV tại phiên tòa thì thẩm quyền giải quyết tiếp theo (lần 2) thuộc VKSND cấp cao hay VKSND tối cao?*

Giải đáp: Căn cứ các khoản 2, 3 Điều 504 BLTTDS năm 2015 và khoản 1 Điều 2 Quy chế tổ chức hoạt động của VKSND cấp cao *(ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-VKSTC ngày 17/6/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao)* thì VKSND cấp cao là cấp trên trực tiếp của VKSND cấp tỉnh về công tác kiểm sát xét xử. Do vậy, việc khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại của Viện trưởng VKSND cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện trưởng VKSND cấp cao.

II. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN CỦA VIỆN KIỂM SÁT

A. TRONG LĨNH VỰC TỐ TỤNG HÌNH SỰ

***1.** Bị can không có đơn kêu oan nhưng ông, bà; cha mẹ; vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột của người đó liên tục kêu oan thay bị can thì có giải quyết hay không?*

Giải đáp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 BLTTHS: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Bị can là người chịu tác động trực tiếp bởi quyết định, hành vi tố tụng, biết rõ hành vi vi phạm đã thực hiện và sự việc phạm tội đã xảy ra trong thực tế khách quan, có năng lực trách nhiệm hình sự có khả năng quyết định việc thực hiện quyền khiếu nại. Vì vậy, chỉ khi bị can khiếu nại (nêu rõ khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng nào) thì mới xác định là đơn khiếu nại (thể hiện qua đơn hoặc được ghi ý kiến vào tài liệu hợp pháp được lập trong quá trình tố tụng); các trường hợp còn lại, khi nhận được đơn thì xử lý, giải quyết theo thủ tục đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh.

Ví dụ: Bị can không có đơn kêu oan nhưng ông, bà; cha mẹ; vợ hoặc chồng; anh, chị, em ruột của người đó liên tục kêu oan thay bị can, không chấp nhận Quyết định khởi tố bị can đã được VKS phê chuẩn thì Kiểm sát viên cần trực tiếp làm việc với bị can, giải thích để bị can quyết định việc thực hiện quyền khiếu nại.

- Nếu bị can không kêu oan, nhận tội thì VKS không thụ lý đơn và thông báo cho người gửi đơn biết lý do không thụ lý.

- Nếu bị can khiếu nại, kêu oan, VKS thụ lý giải quyết nội dung khiếu nại của bị can đồng thời xem xét, trả lời nội dung đơn của thân nhân bị can theo trình tự của tố tụng hình sự và thông báo kết quả cho thân nhân bị can biết.

2. Bị can đề nghị Cơ quan điều tra trưng cầu giám định lại, Cơ quan điều tra ra Thông báo không chấp nhận đề nghị của Bị can. Trường hợp này Bị can khiếu nại thì có thụ lý để giải quyết khiếu nại theo quy định tại Chương XXXIII (khiếu nại, tố cáo trong tố hình sự) hay không?

Giải đáp: Theo quy định tại Điều 60, Điều 211, Điều 214 BLTTHS thì Bị can có quyền đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu giám định, giám định lại. Trường hợp Bị can không đồng ý với kết quả giải quyết của Cơ quan điều tra thì có quyền khiếu nại theo quy định tại Điều 175 BLTTHS.

Điều 175 BLTTHS quy định:

"*1. Khi người tham gia tố tụng có yêu cầu, đề nghị về những vấn đề có liên quan đến vụ án thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát trong phạm vi trách nhiệm của mình giải quyết yêu cầu, đề nghị đó và báo cho họ biết kết quả. Trường hợp không chấp nhận yêu cầu, đề nghị thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc Viện kiểm sát phải trả lời và nêu rõ lý do.*

2. Trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hoặc Viện kiểm sát thì người tham gia tố tụng có quyền khiếu nại. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Chương XXXIII của Bộ luật này."

Như vậy theo quy định trên thì Bị can có quyền khiếu nại đối với Thông báo về việc không chấp nhận đề nghị trưng cầu giám định lại. Việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định tại Chương XXXIII của BLTTHS.

3. Tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2018 quy định người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại được gia hạn thời hạn xác minh (nhưng thời hạn gia hạn xác minh không vượt quá thời hạn giải quyết khiếu nại); song BLTTHS không quy định việc gia hạn. Một số ý kiến cho rằng có sự mẫu thuẫn giữa quy định của BLTTHS và Thông tư liên tịch;

Giải đáp: Việc gia hạn thời hạn xác minh là thao tác nghiệp vụ để thực hiện việc giải quyết khiếu nại trong thời hạn do BLTTHS quy định, do vậy, không có mâu thuẫn giữa BLTTHS với Thông tư liên tịch về vấn đề này. Cần phân biệt thời hạn xác minh và thời hạn giải quyết (thời hạn xác minh nằm trong thời hạn giải quyết và không vượt quá thời hạn giải quyết).

4. *Trong thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu (07 ngày) có nội dung đối thoại, nhưng người khiếu nại có thể do trở ngại khách quan mà không kịp đến VKS để đối thoại. Đến khi VKS đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, người khiếu nại mới đến để yêu cầu đối thoại thì có tiến hành thủ tục đối thoại nữa không?*

Giải đáp: Việc đối thoại có thể tiến hành trong quá trình giải quyết khiếu nại. Do vậy, trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nếu xét thấy cần thiết thì người có thẩm quyền giải quyết (hoặc người được phân công nhiệm vụ tham mưu giải quyết) tổ chức đối thoại giữa người khiếu nại và người bị khiếu nại. Trường hợp VKS đã ban hành quyết định giải quyết thì không tiến hành đối thoại nữa. Bởi lẽ, đối thoại không phải là thủ tục bắt buộc; khi VKS có thẩm quyền đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đã có đầy đủ căn cứ, việc đối thoại sau khi quyết định giải quyết là không cần thiết và không có giá trị.

Tuy vậy, trường hợp người khiếu nại có căn cứ mới có thể làm thay đổi nội dung của quyết định giải quyết khiếu nại, thì VKS đã giải quyết lần đầu báo cáo VKS có thẩm quyền giải quyết tiếp theo để có biện pháp xử lý phù hợp.

5. *Quy định về thời hiệu khiếu nại tại khoản 2 Điều 471 BLTTHS và Điều 502 BLTTDS quy định: "Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu thì thời gian có lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đó không tính vào thời hiệu". Việc xác định những trường hợp nào được xem là lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để không tính vào thời hiệu khiếu nại để làm cơ sở cho việc xác định chính xác thời hiệu khiếu nại nhưng hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể.*

Giải đáp: Việc xác định những trường hợp nào được coi là lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan có thể tham khảo các quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018 quy định về phối hợp thực hiện một số quy định của BLTTHS về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Theo đó, lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan được hiểu là những lý do ngoài ý chí chủ quan của người khiếu nại. Khi đánh giá lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan phụ thuộc vào chủ quan của người đánh giá, song phải có căn cứ. Ví dụ do thiên tai, bão lụt, ốm đau mà người khiếu nại không thể thực hiện được việc khiếu nại trong thời hiệu quy định v.v...

6. *Đối với Điều 476 BLTTHS về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với quyết định tố tụng của Phó Viện trưởng, mặc dù BLTTHS có quy định rõ những trường hợp quyết định tố tụng do Phó Viện trưởng ký, khi có đơn khiếu nại thì theo quy định tại điểm này thì do Viện trưởng giải quyết khiếu nại lần đầu, nhưng thực tiễn cũng thường xảy ra những trường hợp Phó Viện trưởng "ký thay", như vậy có xem là Viện trưởng đã ký hay không? Khi bị khiếu nại thì thẩm quyền giải*

quyết là cấp nào, do đó cần hướng dẫn rõ ràng, cụ thể hơn về vấn đề này là: trường hợp nào là Phó Viện trưởng ký thay là thực hiện thẩm quyền giải quyết của Viện trưởng cùng cấp, trường hợp nào Phó Viện trưởng ký thay khi có khiếu nại là thuộc thẩm quyền của VKS cấp trên trực tiếp giải quyết.

Giải đáp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 41 BLTTHS thì: "*Khi được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát có những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trừ quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Phó Viện trưởng Viện kiểm sát không được giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của mình*". Như vậy, nếu quyết định tố tụng do Phó Viện trưởng ký là theo nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Viện trưởng quy định tại khoản 3 Điều 41 thì Viện trưởng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo khoản 1 Điều 476; nếu quyết định tố tụng bị khiếu nại là thẩm quyền của Viện trưởng nhưng được Phó Viện trưởng ký thay do phân công nội bộ thì được coi là Quyết định của Viện trưởng và do VKSND cấp trên giải quyết theo khoản 2 Điều 476 BLTTHS.

7. Trường hợp người bị tạm giữ, tạm giam khiếu nại theo Điều 470 BLTTHS năm 2015 (các hành vi, quyết định tố tụng có thể bị khiếu nại) thì có tiến hành đối thoại được không? Nếu cho tiến hành đối thoại thì đối với các bị can, bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam có khiếu nại thì thủ tục tiến hành giải quyết như thế nào, đề nghị được hướng dẫn cụ thể để áp dụng trong thực tiễn.

Giải đáp: Đối với người tạm giữ, tạm giam: Đối thoại trong giải quyết khiếu nại là một trong những hoạt động thuộc quy trình giải quyết khiếu nại, là thủ tục cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, góp phần phòng tránh oan sai; tuy không phải thủ tục bắt buộc nhưng trường hợp thấy phải tiến hành đối thoại mới sáng tỏ được nội dung khiếu nại thì phải đối thoại. Do đó, tùy trường hợp cụ thể mà người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại quyết định thực hiện việc đối thoại; nếu tiến hành đối thoại với người đang bị tạm giữ, tạm giam thì đơn vị chủ trì giải quyết khiếu nại phối hợp với đơn vị nghiệp vụ có liên quan để tổ chức đối thoại.

8. Chưa có hướng dẫn về thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với Thông báo về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại?

Giải đáp: Thông báo về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại là văn bản thể hiện hoạt động trong giai đoạn phân loại, xử lý đơn của các cơ quan Nhà nước nói chung và VKS nói riêng, đây không phải là hoạt động tư pháp. Sau khi phân loại, nếu xác định đơn thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại (đơn trong lĩnh vực hành chính) và Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2018 (đơn trong lĩnh vực tư pháp), VKS ban hành Thông báo về việc không thụ lý. Khi có khiếu nại đối với Thông báo không thụ lý, VKS căn cứ quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh

tra VKSND *(ban hành kèm theo Quyết định số 192/VKSTC-TTr ngày 15/5/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao)* để xác định thẩm quyền giải quyết.

9. *Tại Điều 475 BLTTHS quy định khiếu nại quyết định của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (CQĐT) do Thủ trưởng CQĐT giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp Thủ trưởng CQĐT đã chuyển công tác, đồng thời chưa có quyết định ủy nhiệm đối với Phó Thủ trưởng CQĐT thì trong trường hợp này thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần thứ nhất là của Viện trưởng VKS cùng cấp đúng hay sai? Hoặc trường hợp CQĐT chưa có Thủ trưởng và cũng không có quyết định ủy nhiệm cho Phó Thủ trưởng CQĐT thì giải quyết như thế nào?*

Tại khoản 3 Điều 36 BLTTHS quy định Phó Thủ trưởng CQĐT không được giải quyết khiếu nại, tố cáo về hành vi quyết định của mình. Tuy nhiên, khi Thủ trưởng CQĐT vắng mặt đã ủy quyền cho Phó Thủ trưởng CQĐT thực hiện nhiệm vụ, thì trường hợp này thẩm quyền giải quyết khiếu nại là của Viện trưởng VKS cùng cấp đúng hay sai?

Giải đáp: Thủ trưởng CQĐT là người đứng đầu, có thẩm quyền cao nhất của Cơ quan điều tra đó trong hoạt động tố tụng cũng như giải quyết khiếu nại, tố cáo; trường hợp chưa có Thủ trưởng CQĐT, nếu có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Phó Thủ trưởng tại thời điểm có khiếu nại thì Viện trưởng VKS cùng cấp giải quyết để đảm bảo tính khách quan; nếu có tố cáo thì Thủ trưởng CQĐT cấp trên trực tiếp có thẩm quyền giải quyết.

10. *Trong thực tế xảy ra một số trường hợp khi công dân gửi đơn tố giác, tin báo tội phạm, Cơ quan điều tra tiến hành thụ lý, xác minh, giải quyết tin báo, xác định không có dấu hiệu tội phạm nên ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhưng không gửi quyết định này cho công dân mà chỉ gửi thông báo về việc không khởi tố. Công dân không nhất trí và có đơn khiếu nại thông báo không khởi tố vụ án hình sự?*

Giải đáp: Trường hợp Cơ quan điều tra đã thụ lý tố giác tin báo, sau đó ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và ban hành thông báo về việc không khởi tố cho người có đơn mà bị khiếu nại về thông báo không khởi tố thì xác định đó là khiếu nại việc không khởi tố, được giải quyết theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền được quy định tại Điều 475 BLTTHS.

11. *Việc ban hành Quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại trong trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung, hiện nay chưa có hướng dẫn áp dụng. Căn cứ tại điểm e, khoản 3, Điều 13 Quy chế số 51 thì chỉ ban hành quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại trong trường hợp Người khiếu nại rút đơn khiếu nại.*

Giải đáp: Trường hợp quyết định tố tụng bị khiếu nại đang được xem xét lại do vụ án phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì ban hành văn bản trả lời là vụ án đang được trả hồ sơ, để điều tra bổ sung, sau khi có kết quả điều tra bổ sung, nếu Người khiếu nại không đồng ý với quyết định tố tụng nêu trên thì thực hiện

quyền khiếu nại của mình; trường hợp nội dung khiếu nại không trùng với nội dung trả hồ sơ, có tính độc lập thì vẫn giải quyết theo quy định.

12. *Trường hợp Viện kiểm sát nhận đơn khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng CQĐT, VKS đang xem xét để thụ lý giải quyết (chưa ra văn bản thụ lý), sau đó Thủ trưởng CQĐT thu hồi quyết định giải quyết khiếu nại bị khiếu nại nêu trên nhưng người khiếu nại không rút đơn thì VKS có thụ lý giải quyết không? Trường hợp sau khi VKS đã thụ lý đơn, Thủ trưởng CQĐT thu hồi quyết định giải quyết khiếu nại thì giải quyết như thế nào?*

Giải đáp: Trường hợp CQĐT thu hồi quyết định bị khiếu nại thì hiệu lực pháp luật của quyết định đó không còn, cũng có nghĩa là đối tượng khiếu nại không còn, VKS không tiếp tục giải quyết. Tuy nhiên, do người khiếu nại không rút đơn cho nên không thuộc trường hợp ra quyết định đình chỉ, cần ban hành văn bản trả lời người khiếu nại biết việc CQĐT đã thu hồi quyết định giải quyết khiếu nại mà Người khiếu nại đang khiếu nại, do vậy VKS không tiếp tục giải quyết khiếu nại đối với vụ việc nêu, đề nghị Người khiếu nại theo dõi kết quả giải quyết lại của CQĐT.

13. *Tại Điều 12 Quy chế số 51 quy định thẩm quyền, thời hạn giải quyết khiếu nại trong hoạt động tư pháp "1. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại trong tố tụng hình sự được thực hiện theo quy định tại Chương về khiếu nại, tố cáo Bộ luật Tố tụng hình sự, gồm: khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của người có thẩm quyền của,...". Cũng tại Hướng dẫn liên ngành số: 24/HD/VKSTC-TATC-BCA-BTP-BQP, ngày 08/5/2014 của VKSND-TAND-BCA-BTP-BQP về việc "Phân loại đơn khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp" thì không có danh mục "Kết luận định giá tài sản" trong TTHS. Trong khi đó, có trường hợp người gửi đơn đến khiếu nại "Kết luận định giá tài sản" để làm căn cứ khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự thì bộ phận khiếu tố chuyển đơn đến CQĐT cùng cấp giải quyết theo thẩm quyền và trả lời bằng công văn. Như vậy, đây có được xem là khiếu nại quyết định trong hoạt động tư pháp hay không để làm căn cứ kiểm sát hình thức giải quyết bằng công văn hay quyết định. Cần thống nhất hoặc có hướng dẫn về danh mục phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp "Kết luận định giá tài sản" trong TTHS để có cơ sở phân loại chính xác.*

Giải đáp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 470 BLTTHS, các quyết định tố tụng có thể bị khiếu nại là quyết định của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng, KSV, Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán, người có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra được ban hành theo quy định của Bộ luật này. Tại Điều 35 BLTTHS, Hội đồng định giá tài sản không phải là cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy, Kết luận định giá tài sản không phải là đối tượng có thể bị khiếu nại. Trường hợp nghi ngờ kết quả định giá tài sản, người tham gia tố tụng có thể đề